BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1046/QĐ-ĐHM ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

I. Thông tin tổng quát

1. Ngành đào tạo: **Luật**
2. Ngành đào tạo tiếng Anh: Law
3. Mã ngành: 7380101
4. Trình độ đào tạo: Đại học
5. Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học
6. Thời gian đào tạo: 04 năm
7. Khối lượng kiến thức toàn khóa (tổng số tín chỉ): **125** tín chỉ
8. Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân.

II. Mục tiêu đào tạo

1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Luật có phẩm chất chính trị và ý thức trách nhiệm đối với xã hội, có sức khỏe, kiến thức và năng lực chuyên môn trong lĩnh vực ngành Luật để phát triển nghề nghiệp và bản thân trong bối cảnh hội nhập và phát triển của đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể	Mô tả
Kiến thức	
PO1	Trang bị kiến thức cơ bản về tự nhiên, xã hội và con người để phục vụ cho phát triển nghề nghiệp và tự hoàn thiện bản thân.
PO2	Cung cấp kiến thức lý thuyết nền tảng và thực tiễn thuộc các lĩnh vực pháp luật và ngành luật để giải quyết các vấn đề chuyên môn.
Kỹ năng	
PO3	Giúp người học phát triển kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết thuộc các lĩnh vực pháp luật để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tương xứng với vị trí nghề nghiệp.

Mục tiêu cụ thể	Mô tả
Mức tự chủ và trách nhiệm	
PO4	Đào tạo năng lực làm việc độc lập và theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm trong việc hướng dẫn, truyền bá, phổ biến kiến thức thuộc ngành Luật và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ.
PO5	Giúp người học xây dựng ý thức trách nhiệm đối với cá nhân, cộng đồng, ý thức phục vụ đất nước và đạo đức nghề nghiệp.

III. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Người học sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại các vị trí việc làm sau:

1. Vị trí việc làm 1: Thư ký, Thẩm tra viên trong Tòa án, Cơ quan Thi hành án dân sự; Chuyên viên, Kiểm tra viên trong cơ quan Viện kiểm sát nhân dân, Công tác pháp luật trong cơ quan Công an nhân dân.

2. Vị trí việc làm 2: Chuyên viên pháp chế tại các bộ phận: nhân sự, hành chính, tổng hợp, chính sách, tuyên truyền pháp luật, thư ký lãnh đạo ở các cơ quan: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Sở, phòng, ban các cấp.

3. Vị trí việc làm 3: Chuyên viên pháp lý trong các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ (NGOs).

4. Vị trí việc làm 4: Chuyên viên pháp chế trong các doanh nghiệp trong và ngoài nước, tổ chức kinh tế, ở các phòng pháp chế, nhân sự, Ban thư ký lãnh đạo doanh nghiệp.

5. Vị trí việc làm 5: Chuyên viên pháp lý, thư ký nghiệp vụ, trợ lý cho luật sư tại các Công ty Luật, Văn phòng Luật sư, Văn phòng Công chứng, Văn phòng Thừa phát lại, Trung tâm bán đấu giá tài sản, Trung tâm hòa giải, Trọng tài thương mại, Trợ giúp pháp lý, Chuyên viên tư vấn ở các Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước.

6. Vị trí việc làm 6: Công tác nghiên cứu, báo cáo viên pháp luật trong các cơ sở đào tạo, đơn vị sự nghiệp nghiên cứu về pháp luật, tư vấn hoạch định chính sách công.

7. Vị trí việc làm 7: Cơ hội nâng cao nghề nghiệp sau khi đáp ứng một số quy định của nhà nước về tiêu chuẩn, điều kiện để được cấp chứng chỉ hành nghề hay bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp:

- ***Luật sư***: tham gia khóa đào tạo nghề luật sư, trải qua thời gian tập sự hành nghề luật sư, đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự để cấp chứng chỉ hành nghề Luật sư.

- ***Thẩm phán***: có thời gian công tác thực tiễn theo quy định, tham gia khóa đào tạo nghiệp vụ xét xử, trải qua kỳ thi tuyển chọn để bổ nhiệm Thẩm phán Quốc gia.

- ***Kiểm sát viên***: có thời gian công tác thực tiễn theo quy định, tham gia khóa đào tạo nghiệp vụ kiểm sát, có năng lực thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư

pháp, trải qua kỳ thi tuyển chọn để bổ nhiệm làm Kiểm sát viên.

- ***Chấp hành viên***: có thời gian công tác thực tiễn, tham gia khóa đào tạo nghiệp vụ thi hành án dân sự, đạt kết quả kỳ thi tuyển chọn để bổ nhiệm Chấp hành viên.

- ***Công chứng viên, Thừa phát lại, Đấu giá viên***: tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, có thời gian công tác thực tiễn, đạt kết quả tập sự hành nghề để cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định.

- ***Thanh tra viên:*** có thời gian công tác thực tiễn theo quy định, tham gia khóa đào tạo nghiệp vụ Thanh tra viên, có năng lực thực hành quyền thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo để được bổ nhiệm làm Thanh tra viên.

- ***Công tác giảng dạy pháp luật***: sau khi tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, có thời gian công tác thực tiễn theo quy định.

IV. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra	Mô tả
Kiến thức	
PLO1	Có các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và toán học để phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong công việc và cuộc sống.
PLO2	Có các kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, kinh tế và khoa học xã hội, nhân văn cho việc giải thích, phân tích những vấn đề trong công việc và cuộc sống.
PLO3	Áp dụng các kiến thức thuộc lĩnh vực cơ sở ngành phù hợp với ngành luật.
PLO4	Áp dụng các kiến thức thuộc các lĩnh vực pháp luật trong việc vận dụng, giải quyết các vấn đề chuyên môn.
PLO5	Áp dụng các kiến thức thuộc lĩnh vực pháp luật dân sự trong việc vận dụng, giải quyết các vấn đề chuyên môn.
PLO6	Áp dụng các kiến thức thuộc lĩnh vực pháp luật hành chính và kiến thức bổ trợ trong việc vận dụng, giải quyết các vấn đề chuyên môn.
Kỹ năng	
PLO7	Có kỹ năng nhận thức và giải quyết vấn đề chuyên môn phức tạp trong lĩnh vực pháp luật.
PLO8	Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực pháp luật.
PLO9	Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực pháp luật dân sự, thương mại.
PLO10	Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực pháp luật hành chính.
PLO11	Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực pháp luật dân sự, thương mại có yếu tố nước ngoài.
PLO12	Có kỹ năng giao tiếp nói và viết, ngôn ngữ và phi ngôn ngữ hiệu quả và làm việc trong môi trường hội nhập.
Mức tự chủ và trách nhiệm	
PLO13	Có năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.

Chuẩn đầu ra	Mô tả
PLO14	Có năng lực tổ chức thực hiện công việc và học hỏi, phát triển bản thân.
PLO15	Có ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp.

V. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo Đề án tuyển sinh hàng năm của nhà trường.

VI. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

1. Quy trình đào tạo

Chương trình thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học hình thức đào tạo vừa làm vừa học hiện hành của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi hội đủ các điều kiện được quy định bởi Quy chế đào tạo đại học hình thức đào tạo vừa làm vừa học hiện hành của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

VII. Cách thức đánh giá

Chương trình sử dụng thang điểm 10 để đánh giá môn học, quy tương đương sang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo đại học hình thức vừa làm vừa học hiện hành của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

VIII. Nội dung chương trình

1. Cấu trúc chương trình

STT	Cấu trúc CTĐT	Số tín chỉ			Tỷ lệ (%)
		Tổng số	Bắt buộc	Tự chọn	
1.	**Kiến thức giáo dục đại cương**	**38**	**23**	**15**	**30.4%**
1.1.	*Lý luận chính trị*	11	11		
1.2.	*Kiến thức kinh tế, luật và khoa học xã hội – nhân văn*	6		6	
1.3.	*Kiến thức toán, tin học và khoa học tự nhiên*	9		9	
1.4.	*Ngoại ngữ*	12	12		
2.	**Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**	**77**	**61**	**16**	**61.6%**
2.1.	*Kiến thức cơ sở (khối ngành, nhóm*	20	20		

STT	Cấu trúc CTĐT	Số tín chỉ			Tỷ lệ (%)
		Tổng số	Bắt buộc	Tự chọn	
	ngành, ngành)				
2.2.	*Kiến thức ngành*	25	22	3	
2.3.	*Kiến thức chuyên ngành (nếu có)*	23	16	7	
2.4.	*Kiến thức bổ trợ*	9	3	6	
3. Thực tập tốt nghiệp và Khóa luận tốt nghiệp (hoặc môn thay thế)		**10**	**4**	**6**	**8.0%**
3.1.	*Thực tập tốt nghiệp*	4	4		
3.2.	*Khóa luận tốt nghiệp*	6	0	6	
	Môn thay thế	6	0	6	
Tổng cộng		**125**	**88**	**37**	**100%**

2. Nội dung chương trình

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
1. Kiến thức giáo dục đại cương			**31.5**	**6.5**	
a)	**Lý luận chính trị**		**10.5**	**0.5**	
1	Triết học Mác - Lênin Marxist – Leninist Phylosophy	POLI1304	3		
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin Marxist – Leninist Political Economics	POLI1205	2		
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific Socialism	POLI1206	2		
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	POLI1208	1.5	0.5	
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of Vietnamese Communist Party	POLI1207	2		
b)	**Kiến thức kinh tế, luật, khoa học xã hội và nhân văn**		**6**		
	Chọn trong danh mục các môn học sau:				
	Kinh tế – Khoa học xã hội nhân văn		**3**		
6	Kinh tế học đại cương Basic Economics	ECON1303	3		*
7	Kinh tế vi mô 1 Microeconomics 1	ECON1304	3		

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
8	Kinh tế vĩ mô 1 Macroeconomics 1	ECON1305	3		
9	Nguyên lý kế toán Principles of Accounting	ACCO1325	2	1	
10	Quản trị học Principles of Management	BADM1364	2	1	*
11	Giao tiếp trong kinh doanh Business Communication	BADM1368	2	1	
12	Xã hội học đại cương Introduction to Sociology	SOCI1301	3		
13	Tâm lý học đại cương Introduction to Psychology	SOCI1317	3		*
14	Đại cương văn hoá Việt Nam Introduction to Vietnamese Culture	VIET1301	3		
15	An sinh xã hội Social Welfare	SWOR1302	3		
16	Nhân học đại cương Introduction to Anthropology	SOCI3302	3		
	Pháp luật		**3**		
17	Pháp luật đại cương Introduction to Law	GLAW1315	3		
18	Lý luận nhà nước và pháp luật Theories of State and Law	BLAW1301	3		*
c)	**Kiến thức toán, tin học và khoa học tự nhiên**		**7**	**2**	
	Chọn trong danh mục các môn học sau:				
	Toán và logic học		**3**		
19	Giải tích Analytics	MATH1314	2	1	
20	Đại số tuyến tính Linear Algebra	MATH1313	2	1	
21	Xác suất và thống kê Probability and Statistics	MATH1315	2	1	
22	Thống kê ứng dụng Business Statistics	BADM1377	2	1	
23	Logic học Logics	MATH1303	3		*
24	Tư duy phản biện Critical thinking	BLAW1309	3		*

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
	Khoa học tự nhiên và môi trường		**2**	**1**	
25	Hóa đại cương General Chemistry	CHEM1303	2	1	
26	Sinh học đại cương General Biogly	BIOT1240	1	1	
27	Con người và môi trường Human Environmental Interaction	BIOT1341	2	1	*
	Tin học		**2**	**1**	
28	Tin học đại cương Information Technology Basic	COMP1307	2	1	*
29	Tin học ứng dụng Applied Computer Science	COMP1302	2	1	
30	Nhập môn tin học Introduction to Informatics	ITEC1302	2	1	
d)	**Tiếng Anh (hoặc ngoại ngữ phụ)**		**8**	**4**	
31	Tiếng Anh nâng cao 1 Academic English 1	GENG1339	2	1	
32	Tiếng Anh nâng cao 2 Academic English 2	GENG1340	2	1	
33	Tiếng Anh nâng cao 3 Academic English 3	GENG1341	2	1	
34	Tiếng Anh nâng cao 4 Academic English 4	GENG1342	2	1	
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			**54**	**23**	
a)	**Kiến thức cơ sở (khối ngành, nhóm ngành, ngành)**		**13**	**7**	
	Bắt buộc				
35	Luật Hiến pháp Constitutional Law	BLAW1313	2	1	
36	Luật hành chính Administrative Law	BLAW1320	2	1	
37	Luật hình sự Criminal Law	BLAW1316	2	1	
38	Luật tố tụng hình sự Criminal Procedure Law	BLAW1222	1	1	
39	Luật dân sự 1 Civil Law 1	BLAW1315	2	1	
40	Luật dân sự 2 Civil Law 2	BLAW1321	2	1	

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
41	Luật tố tụng dân sự Civil Procedure Law	BLAW1325	2	1	
b)	**Kiến thức ngành**		**18**	7	
	Bắt buộc		**15**	7	
42	Pháp luật về các loại hình thương nhân và phá sản Law on Business Organisations and Bankruptcy Law	GLAW1320	2	1	
43	Pháp luật về hoạt động thương mại và giải quyết tranh chấp Law on Business Activities and Dispute Settlement	GLAW1321	2	1	
44	Luật lao động Labour Law	BLAW1317	2	1	
44	Luật thuế Tax Law	BLAW2330	2	1	
45	Công pháp quốc tế Public International Law	BLAW3301	3		
46	Tư pháp quốc tế Private International Law	BLAW1327	2	1	
47	Kỹ năng viết và nghiên cứu pháp lý Legal Writing anh Research	BLAW1229	1	1	
48	Kỹ năng soạn thảo văn bản Drafting Legal Documents	BLAW1228	1	1	
	Tự chọn: Chọn 3 tín chỉ trong các môn sau:		**3**		
49	Pháp luật cộng đồng ASEAN ASEAN Law	GLAW3303	3		
50	Thể chế chính trị và hệ thống pháp luật các nước Đông Nam Á Political Regimes and Legal Systems of Southeast Asian Countries	SEAS2304	3		
51	Luật thương mại quốc tế International Commercial Law	BLAW2319	2	1	*
c)	**Kiến thức chuyên ngành**		**17**	**6**	
	Bắt buộc		**10**	**6**	
52	Luật hôn nhân và gia đình Marriage and Family Law	BLAW1203	2		
53	Luật sở hữu trí tuệ	BLAW2331	2	1	

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
	Law on Intellectual Property				
54	Luật ngân sách nhà nước State Budget Law	BLAW1205	2		
55	Luật Tố tụng hành chính Administrative Procedure Law	GLAW1222	1	1	
56	Pháp luật về giao dịch bảo đảm Law on Secured Transactions	GLAW1219	1	1	
57	Luật đất đai Land Law	BLAW1324	2	1	
58	Thực hành nghề nghiệp ngành Luật Practice Training (Law) Hoặc học thay thế bởi môn đề án sau:	GLAW1223		2	
	Đề án ngành Luật 1 Project of Law 1	GLAW4299		2	
	Tự chọn: Chọn 7 tín chỉ trong các môn sau:		7		
59	Luật thi hành án dân sự Law on Enforcement of Civil Judgments	GLAW3317	2	1	*
60	Luật môi trường Environmental Law	BLAW4207	2		*
61	Luật học so sánh Comparative Law	BLAW4201	2		*
62	Các học thuyết chính trị pháp lý Political-Legal Doctrines	GLAW1224	2		
63	Lịch sử nhà nước và pháp luật History of State and Law	BLAW1302	3		*
64	Pháp luật thanh tra và khiếu nại tố cáo Law on Inspection, Complaint and Denouncement	GLAW3205	2		*
65	Kỹ năng tổ chức công sở Skills for Organising Government Offices	GLAW1225	1	1	*
66	Luật Hiến pháp nước ngoài Comparative Constitutional Law	GLAW4302	3		*
67	Pháp luật về công chứng và chứng thực Notary Law	GLAW3208	2		*
68	Kỹ năng soạn thảo hợp đồng Contract Drafting Skills	BLAW3311	2	1	*

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
69	Pháp luật về luật sư, kỹ năng tư vấn pháp luật và tranh tụng Lawyer, Legal Advice and Litigation Skills	GLAW3316	2	1	
70	Quyền con người Human Rights	GLAW1226	2		
71	Luật La Mã Roman Law	GLAW3214	2		
d)	**Kiến thức bổ trợ**		**6**	**3**	
	Bắt buộc		**2**	**1**	
72	Tiếng Anh nâng cao 5 Academic English 5	GENG1343	2	1	
	Tự chọn Chọn 6 tín chỉ trong các môn sau:		**4**	**2**	
73	Luật cạnh tranh Competition Law	BLAW2332	2	1	*
74	Luật ngân hàng Banking Law	BLAW2203	2		*
75	Nguyên lý kế toán Principles of Accounting	ACCO1325	2	1	
76	Quản trị học Principles of Management	BADM1364	2	1	*
77	Marketing căn bản Principles of Marketing	BADM1372	2	1	
78	Hành vi tổ chức Organizational Behavior	BADM1370	2	1	
79	Kinh tế xây dựng Engineering Economy in Construction	CENG4316	3		
80	Quản trị nhân lực Human Resource Management	BADM1366	2	1	
81	Phát triển cộng đồng Community Development	SWOR2320	2	1	
82	Giới và phát triển Gender and Development	SWOR2336	3		
83	Quan hệ công chúng Public Relations	BADM1369	2	1	
84	Giao tiếp liên văn hóa Cross Cultural Communication	SEAS2333	2	1	
85	Phát triển sản phẩm CNSH Biotechnology Product Development	BIOT4242	1	1	

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
86	Quản lý môi trường Environmental Management	BIOT2243	1	1	
87	Dinh dưỡng người Human Nutrition	BIOT3224	2		
88	Thương mại điện tử E – commerce	BADM1373	2	1	
89	Hệ thống hoạch định nguồn lực DN Enterprise Resource Planning System	ACCO1355	2	1	
90	Tài chính cá nhân Personal Finance	FINA1330	2	1	
91	Thuế và hoạt động kinh doanh Tax and Business Operations	FINA2331	2	1	
92	Giao tiếp liên văn hóa (tiếng Anh) Intercultural Communication	ENGL1272	1	1	
93	Đàm phán trong kinh doanh (tiếng Anh) Business Negotiation	ENGL2237	1	1	
94	Giao tiếp trong kinh doanh (tiếng Anh) Business Communication	ENGL2238	1	1	
95	Khởi nghiệp Entrepreneurship	BADM1390	2	1	
3. Thực tập và khóa luận tốt nghiệp (hoặc môn thay thế)			**6**	**4**	
96	Thực tập tốt nghiệp Internship Hoặc học thay thế bởi môn đề án sau:	GLAW4899		4	
	Đề án ngành Luật 2 Project of Law 2	GLAW4499		4	
97	Khóa luận tốt nghiệp BA thesis	GLAW4699	6		
	Môn học thay thế Khóa luận tốt nghiệp bởi 6 tín chỉ từ những môn sau:				
	(a) Các môn học tự chọn thuộc kiến thức ngành, kiến thức chuyên ngành của ngành Luật;				
	(b) Hoặc các môn học thuộc kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Luật Kinh tế;				
	Lưu ý: Các môn học thuộc (a), (b) không được trùng với môn học đã học (bắt buộc, tự chọn, bổ trợ) của chương trình đào tạo ngành Luật.				
Tổng cộng: 125			**91.5**	**33.5**	

Ghi chú:

1- *Số tín chỉ tự chọn trong phần kiến thức ngành/chuyên ngành so với số tín chỉ bắt buộc (không tính số tín chỉ đã được sử dụng thay thế khóa luận tốt nghiệp)*: ***10/38 (đạt tỷ lệ 26,3%)***.

2- *Tỷ lệ tín chỉ thực hành/lý thuyết trong khối kiến thức ngành, chuyên ngành*: ***13/35 (đạt tỷ lệ 37,1%*** *so với số tín chỉ lý thuyết).*

3- *Khoa đã điều chỉnh khối lượng kiến thức cơ sở ngành từ chỉ có 01 môn 3 tín chỉ (Luật Hiến pháp), nay tăng thêm 6 môn học (thành 7 môn: 20 tín chỉ).*

4- *Về môn học tiên quyết: Pháp luật thanh tra và khiếu nại tố cáo (môn tiên quyết: Luật Hành chính).*

5- *Để đảm bảo đủ số tín chỉ tích lũy tối thiểu theo quy định đối với các môn học tự chọn thuộc kiến thức ngành, kiến thức chuyên ngành, và kiến thức bổ trợ, sinh viên có thể chọn các môn học tự chọn khác nhau tùy thuộc tổng số tín chỉ đã được tích lũy trước đó.*

IX. Kế hoạch giảng dạy *(dự kiến)*

STT	Tên môn học	Mã Môn học	Khối lượng kiến thức (LT, TH, Tự học)	Ghi chú
HỌC KỲ 1				
1	Tiếng Anh nâng cao 1	GENG1339	3 (3,0,6)	
2	Luật Hiến pháp	BLAW1313	3 (2,1,5)	
3	*Pháp luật (tự chọn):*			
	Lý luận nhà nước và pháp luật	BLAW1301	3 (3,0,6)	
4	*Toán và logic học (tự chọn):*			
	Tư duy phản biện	BLAW1309	3 (3,0,6)	
5	Triết học Mác - Lênin	POLI1304	3 (3,0,6)	
HỌC KỲ 2				
1	Tiếng Anh nâng cao 2	GENG1340	3 (3,0,6)	
2	Luật hành chính	BLAW1320	3 (2,1,5)	
3	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	POLI1205	2 (2,0,4)	
4	Luật dân sự 1	BLAW1315	3 (2,1,5)	
5	Kỹ năng soạn thảo văn bản	BLAW1228	2 (1,1,3)	
HỌC KỲ 3				
1	Luật dân sự 2	BLAW1321	3 (2,1,5)	

STT	Tên môn học	Mã Môn học	Khối lượng kiến thức (LT, TH, Tự học)	Ghi chú
2	*Kinh tế – Khoa học xã hội nhân văn (tự chọn):*			
	Tâm lý học đại cương	SOCI1317	3 (3,0,6)	
3	*Tin học (tự chọn):*			5
	Tin học đại cương	COMP1307	3 (2,1,5)	
HỌC KỲ 4				
1	Tiếng Anh nâng cao 3	GENG1341	3 (3,0,6)	
2	Luật hôn nhân và gia đình	BLAW1203	2 (2,0,4)	
3	Luật hình sự	BLAW1316	3 (2,1,5)	
4	Luật Tố tụng hành chính	GLAW1222	2 (1,1,3)	
5	Pháp luật về các loại hình thương nhân và phá sản	GLAW1320	3 (2,1,5)	
6	Chủ nghĩa xã hội khoa học	POLI1206	2 (2,0,4)	
HỌC KỲ 5				
1	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG1342	3 (3,0,6)	
2	Luật đất đai	BLAW1324	3 (2,1,5)	1
3	Luật sở hữu trí tuệ	BLAW2331	3 (2,1,5)	
4	Pháp luật về giao dịch bảo đảm	GLAW1219	2 (1,1,3)	
5	*Khoa học tự nhiên và môi trường (tự chọn):*			
	Con người và môi trường	BIOT1341	3 (2,1,5)	
HỌC KỲ 6				
1	Tiếng Anh nâng cao 5	GENG1343	3 (3,0,6)	
2	Luật tố tụng dân sự	BLAW1325	3 (2,1,5)	
3	Pháp luật về hoạt động thương mại và giải quyết tranh chấp	GLAW1321	3 (2,1,5)	
HỌC KỲ 7				
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POLI1208	2 (1.5,0.5,3.5)	
2	Luật tố tụng hình sự	BLAW1222	2 (1,1,3)	
3	Luật lao động	BLAW1317	3 (2,1,5)	
4	Luật thuế	BLAW2330	3 (2,1,5)	
5	Kỹ năng viết và nghiên cứu pháp lý	GLAW1229	2 (1,1,3)	
6	Thực hành nghề nghiệp ngành Luật	GLAW1223	2 (0,2,2)	

STT	Tên môn học		Mã Môn học	Khối lượng kiến thức (LT, TH, Tự học)	Ghi chú
HỌC KỲ 8					
1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		POLI1207	2 (2,0,4)	
2	Luật ngân sách nhà nước		BLAW1205	2 (2,0,4)	
3	Công pháp quốc tế		BLAW3301	3 (3,0,6)	
4	Tư pháp quốc tế		BLAW1327	3 (2,1,5)	
5	*Môn tự chọn kiến thức ngành*			3 (3,0,6)	
HỌC KỲ 9					
1	*Môn tự chọn chuyên ngành 1*			2 (2,0,4)	(*)
2	*Môn tự chọn chuyên ngành 2*			2 (2,0,4)	(*)
3	*Môn học thay thế Khóa luận tốt nghiệp 1*			2 (2,0,4)	(*)
HỌC KỲ 10					
1	*Môn tự chọn kiến thức bổ trợ 1*			2 (2,0,4)	(*)
2	*Môn tự chọn kiến thức bổ trợ 2*			2 (2,0,4)	(*)
3	*Môn tự chọn kiến thức bổ trợ 3*			2 (2,0,4)	(*)
4	*Môn tự chọn chuyên ngành 3*			3 (3,0,6)	(*)
5	*Môn học thay thế Khóa luận tốt nghiệp 2*			2 (2,0,4)	(*)
6	*Môn học thay thế Khóa luận tốt nghiệp 3*			2 (2,0,4)	(*)
HỌC KỲ 11					
1	Thực tập tốt nghiệp *Internship*		GLAW4899	4 (0,4,4)	
2	Khóa luận tốt nghiệp *BA thesis*		GLAW4699	6 (6,0,12)	
	Hoặc môn học thay thế Khóa luận tốt nghiệp bởi 6 tín chỉ từ những môn sau:				
	2.1	(a) Các môn học tự chọn thuộc kiến thức ngành, kiến thức chuyên ngành của ngành Luật;			
	2.2	(b) Hoặc các môn học thuộc kiến thức chuyên ngành trong chương			

STT	Tên môn học	Mã Môn học	Khối lượng kiến thức (LT, TH, Tự học)	Ghi chú
	trình đào tạo ngành Luật Kinh tế;			
	Lưu ý: Các môn học thuộc (a), (b) không được trùng với môn học đã học (bắt buộc, tự chọn, bổ trợ) của chương trình đào tạo ngành Luật.			

Ghi chú:

- *LT: Lý thuyết; TH: Thực hành;*
- *(*): Số tín chỉ có thể là 2 tín chỉ hoặc 3 tín chỉ (tùy thuộc tổng số tín chỉ đã được tích lũy)*

X. Ma trận các môn học và kỹ năng (*Phụ lục 1*)

XI. Hướng dẫn thực hiện chương trình (*Phụ lục 2*)

XII. Mô tả môn học

Môn học: **Triết học Mác – Lênin**

Mã môn học: POLI1304 Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Triết học Mác-Lênin là một trong ba bộ phận cấu thành của Chủ nghĩa Mác-Lênin – môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo của khối đại học trong cả nước.

Triết học Mác-Lênin là những nguyên lý triết học cơ bản do C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin viết nên trên cơ sở kế thừa sáng tạo và phát triển tinh hoa triết học nhân loại, tổng kết thực tiễn và trí tuệ thời đại; là thế giới quan duy vật khoa học và phương pháp luận biện chứng, cách mạng; là những quy luật chung nhất của sự vận động và phát triển của thế giới nói chung và sự vận động và phát triển của xã hội nói riêng.

Ý nghĩa – phương pháp luận sâu sắc được rút ra từ việc nghiên cứu Triết học Mác-Lênin có giá trị định hướng đúng đắn cho mọi hoạt động nhận thức và thực tiễn của con người.

Môn học: **Kinh tế chính trị Mác – Lênin**

Mã môn học: POLI1205 Số tín chỉ: 02

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Nội dung chương trình gồm 6 chương: Trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác - Lênin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

Môn học: **Chủ nghĩa xã hội khoa học**

Mã môn học: POLI1206 Số tín chỉ: 02

Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin

Mô tả tóm tắt: Môn học chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba bộ phận hợp thành của chủ nghĩa Mác – Lênin, là kết quả của sự vận dụng thế giới quan, phương pháp luận triết học Mác – Lênin và những học thuyết của kinh tế chính trị Mác - Lênin vào việc nghiên cứu quy luật tất yếu của sự ra đời hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa; những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa trên thế giới và trong đời sống hiện thực ở Việt Nam hiện nay.

Môn học: **Tư tưởng Hồ Chí Minh**

Mã môn học: POLI1208 Số tín chỉ: 02

Điều kiện tiên quyết: Chủ nghĩa xã hội khoa học

Môn học tư tưởng Hồ Chí Minh được tổ chức giảng dạy cho sinh viên năm thứ hai của chương trình đào tạo Đại học. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về nội dung quan điểm của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; Về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam; Về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Về văn hóa, đạo đức, con người, trong đó nội dung cốt lõi là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Qua môn học này sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu cước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội; thấy được trách

nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần và xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Môn học: **Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam**

Mã môn học: POLI1207 Số tín chỉ: 02

Điều kiện tiên quyết: Chủ nghĩa xã hội khoa học

Môn học trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920 - 1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Môn học: **Kinh tế học đại cương**

Mã môn học: ECON1303 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Kinh tế học đại cương là trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong phân tích kinh tế vi mô (cơ chế vận hành trong nền kinh tế thị trường; các mô hình ra quyết định của các tác nhân riêng lẻ trong nền kinh tế: người tiêu dùng và nhà sản xuất;...) và các công cụ cần thiết để phân tích các vấn đề kinh tế vĩ mô (sản lượng, lạm phát, thất nghiệp,...)

Môn học: **Kinh tế vi mô 1**

Mã môn học: ECON1304 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Trong nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung, các quyết định về phân bổ nguồn lực được các nhà hoạch định từ Trung ương đưa ra. Ngược lại, trong nền kinh tế thị trường, các nguồn lực được phân bổ thông qua cơ chế giá cả. Trong nền

kinh tế thị trường, các quyết định liên quan đến tiêu dùng và sản xuất đều được phi tập trung hoá: các hộ gia đình tự quyết định về việc phải làm bao nhiêu và tiêu dùng cái gì; trong khi đó các doanh nghiệp tự quyết định phải sản xuất cái gì, bao nhiêu và sản xuất như thế nào.

Nội dung môn học này gồm có bốn phần chính.

Trong phần đầu sẽ giới thiệu mô hình cung, cầu đơn giản và hoạt động của thị trường. Ngoài ra, khái niệm thặng dư tiêu dùng, thặng dư sản xuất cũng sẽ được giới thiệu và dùng để phân tích tác động của chính sách kiểm soát giá, chính sách thuế và trợ cấp của chính phủ.

Phần thứ hai của môn học nghiên cứu về lý thuyết lựa chọn của người tiêu dùng và từ những nguyên tắc cơ bản trong việc tối ưu hoá hành vi của người tiêu dùng sẽ xây dựng dạng thức của đường cầu thị trường.

Phần thứ ba nghiên cứu về hành vi của doanh nghiệp theo một trình tự logic từ lý thuyết sản xuất đến lý thuyết chi phí và nguyên tắc tối đa hoá lợi nhuận. Cuối cùng là xây dựng đường cung của doanh nghiệp và đường cung thị trường trong một ngành cạnh tranh.

Phần thứ tư của môn học sẽ trình bày các mô hình về Độc quyền, độc quyền nhóm và cạnh tranh độc quyền để hoàn chỉnh việc nghiên cứu các cấu trúc thị trường sản phẩm.

Môn học: **Kinh tế vĩ mô 1**

Mã môn học: ECON1305 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Với những kiến thức cơ bản về Kinh tế học vĩ mô được cung cấp trong môn học này, sinh viên có thể hiểu được ý nghĩa của các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản (như GDP, GNI, CPI, tốc độ tăng trưởng kinh tế, tỷ lệ lạm phát,...), cách thức hình thành lãi suất trên thị trường tiền tệ, cũng như việc ngân hàng trung ương dùng lãi suất chiết khấu, dự trữ bắt buộc và hoạt động nghiệp vụ thị trường mở như là các công cụ làm thay đổi cung tiền trong nền kinh tế. Ngoài ra, sinh viên còn có thể phân biệt được sự khác nhau giữa các khái niệm mất giá - lên giá, nâng giá - phá giá của một đồng tiền và giải thích được sự hình thành tỷ giá hối đoái trên thị trường ngoại tệ và cách mà chính phủ có thể can thiệp vào thị trường ngoại tệ trong từng cơ chế tỷ giá hối

đồng tiền và giải thích được sự hình thành tỷ giá hối đoái trên thị trường ngoại tệ và cách mà chính phủ có thể can thiệp vào thị trường ngoại tệ trong từng cơ chế tỷ giá hối đoái.

Trên cơ sở nắm bắt sản lượng cân bằng được xác định như thế nào trong mô hình số nhân của Keynes, kết hợp với các kiến thức trong thị trường tiền tệ và thị trường ngoại tệ, sinh viên sẽ được giới thiệu mô hình IS-LM, mô hình tổng cung- tổng cầu để có thể hiểu được khi chính phủ thực hiện chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa thì sản lượng quốc gia, lạm phát và thất nghiệp bị ảnh hưởng như thế nào. Cuối cùng, cũng thông qua mô hình tổng cung-tổng cầu, sinh viên có thể giải thích được mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn và dài hạn.

Môn học: **Nguyên lý kế toán**

Mã môn học: ACCO1325 Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học trang bị nền tảng kiến thức cơ bản về kế toán để sinh viên đọc và hiểu được thông tin kế toán và mô tả được qui trình kế toán trong một doanh nghiệp, phục vụ cho việc ra các quyết định về quản lý, tài chính. Ngoài ra, môn học còn trang bị một số kỹ thuật của kế toán như tài khoản, ghi sổ kép, tính giá, ... để thực hành nghiệp vụ kế toán trong doanh nghiệp thương mại và doanh nghiệp sản xuất.

Môn học: **Quản trị học**

Mã số môn học: BADM1364 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Quản trị học là môn học nền tảng của ngành Quản trị kinh doanh, sẽ được học đầu tiên trong chương trình, giúp sinh viên có các kiến thức cốt lõi về quản trị. Trên cơ sở nền tảng của quản trị học, sinh viên sẽ học các môn học như: Quản trị nhân lực, Quản trị marketing, Quản trị dự án, Quản trị chiến lược, và rất nhiều các môn học ngành và chuyên ngành khác.

Môn học: **Giao tiếp trong kinh doanh**

Mã số môn học: BADM1368 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Biết cách sử dụng các phương tiện giao tiếp bằng lời, giao tiếp không lời qua ánh mắt cử chỉ, và qua các văn bản trên giấy cũng như trên Internet là rất cần thiết với nhà quản trị. Trong thực tế, sự thành công của nhà quản trị tùy thuộc rất nhiều vào khả năng truyền đạt tư tưởng bằng lời nói cũng như bằng văn bản sao cho có bài bản, súc tích, hợp lý để có thể thuyết phục được cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp, hoặc các đối tác kinh doanh hiểu và chấp nhận những đề xuất hoặc những đề nghị của mình. Môn học Giao tiếp trong kinh doanh giúp cho sinh viên biết và thực hành các kỹ năng giao tiếp để có thể tự tin và thành công trong giao tiếp và đàm phán với mọi người, đặc biệt là với đối tác kinh doanh.

Môn học: **Xã hội học đại cương**

Mã môn học: SOCI1301 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này cung cấp một số khái niệm cơ bản của xã hội học. Đây là môn học nền tảng để sinh viên có thể học các môn tiếp theo như Lịch sử XHH và các lý thuyết xã hội học hiện đại, Phương pháp nghiên cứu trong khoa học xã hội...

Cung cấp những khái niệm căn bản của xã hội học, giới thiệu một số chủ đề, lý thuyết, phương pháp cơ bản của xã hội học. Đồng thời sinh viên thực tập phân tích một số vấn đề xã hội bằng cách vận dụng các lý thuyết, khái niệm đã học.

Sau khi học xong môn này, sinh viên có hiểu biết ban đầu về các lối tiếp cận lý thuyết xã hội học và đặc điểm của lối nhìn xã hội học; về phương pháp xã hội học; hiểu biết về các yếu tố cấu thành xã hội và văn hóa; hiểu được các yếu tố cấu thành nhân cách; hiểu các loại hình tổ chức xã hội và định chế xã hội; hiểu sự phân tầng xã hội; hiểu biết về hiện tượng lệch lạc xã hội; biết được các loại hình hành vi tập thể và các phong trào xã hội và cuối cùng hiểu biết về biến chuyển xã hội và quá trình hiện đại hóa.

Môn học: **Tâm lý học đại cương**

Mã môn học: SOCI1317 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Tâm lý học đại cương là môn học nền tảng cung cấp các kiến thức cơ bản về tâm lý cho sinh viên. Môn này sẽ giúp sinh viên hiểu được đối

Môn học: **Đại cương văn hóa Việt Nam**

Mã môn học: VIET1301 Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về văn hoá Việt Nam. Giúp sinh viên hiểu rõ hơn văn hoá của dân tộc mình để từ đó nhận thức đúng những giá trị văn hóa truyền thống của Việt Nam. Nhìn lại bản sắc và tính cách văn hóa của dân tộc để bảo tồn, xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Môn học: **An sinh xã hội**

Mã môn học: SWOR1302 Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp cho người học các kiến thức cơ sở để có thể học tốt các môn chuyên ngành như CTXH cá nhân, CTXH nhóm, Phát triển cộng đồng,... Môn học đề cập về hệ thống an sinh xã hội trên thế giới và tại Việt Nam đồng thời cung cấp cách nhìn khái quát hơn, toàn diện hơn, đầy đủ hơn và khoa học hơn để giải thích, diễn giải bối cảnh hình thành một số vấn đề xã hội mà xã hội Việt Nam đang đối mặt như các vấn đề của người cao tuổi, người khuyết tật, mại dâm, ma túy, nghèo đói, di dân lao động,...

Môn học: **Nhân học đại cương**

Mã môn học: SOCI3302 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Nhân học đại cương mà môn học nền tảng dành cho sinh viên các ngành thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về các vấn đề cơ bản nhất liên quan đến cuộc sống con người như quá trình tiến hóa của loài người về mặt sinh học và văn hóa; các giá trị do con người tạo ra và tác động mạnh mẽ đến xã hội loài người như văn hóa, tôn giáo, ngôn ngữ…; các tổ chức xã hội mà con người là thành viên như tộc người, các hiệp hội, thân tộc – hôn nhân – gia đình… Nhân học xem xét tất cả các vấn đề đó đã tác động đến cuộc sống con người trong các xã hội khác nhau như thế nào.

Thông qua môn học, sinh viên sẽ có kiến thức tổng quát về con người dưới cách tiếp cận toàn diện của Nhân học để có nền tảng kiến thức học tập các môn học khác

trong chương trình đào tạo.

Môn học: **Pháp luật đại cương**

Mã môn học: GLAW1315 Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học Pháp luật đại cương là môn học trong khối kiến thức giáo dục đại cương. Môn học trình bày những khái niệm cơ bản về Nhà nước và pháp luật, bao gồm: Nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, chức năng của Nhà nước, kiểu nhà nước, hình thức nhà nước và phân tích cấu trúc của bộ máy Nhà nước, chức năng và thẩm quyền của các cơ quan nhà nước trong bộ máy Nhà nước Việt Nam; Nguồn gốc, bản chất, đặc điểm của pháp luật, kiểu pháp luật, quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, ý thức và thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, và Hình thức pháp luật; Giới thiệu khái quát về hệ thống pháp luật và các ngành luật trong hệ thống Pháp luật của Nhà nước Việt Nam, trình bày những nội dung cơ bản của Luật Hành chính, Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự, Luật dân sự và Luật Tố tụng dân sự, Luật lao động, Luật Hôn nhân và gia đình, pháp luật Phòng chống tham nhũng.

Môn học: **Lý luận nhà nước và pháp luật**

Mã môn học: BLAW1301 Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học Lý luận nhà nước và pháp luật là môn học trong khối kiến thức giáo dục đại cương. Môn học này trang bị cho sinh viên những lý thuyết về nguồn gốc, bản chất và kiểu nhà nước; chức năng, hình thức và bộ máy nhà nước; nguồn gốc, bản chất và kiểu pháp luật; chức năng và hình thức của pháp luật; quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; ý thức pháp luật; thực hiện và áp dụng pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.

Môn học: **Giải tích**

Mã môn học: MATH1314 Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học được tổ chức giảng dạy trong năm thứ nhất của chương trình đào tạo Đại học. Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức về hàm số,

đạo hàm, ứng dụng của đạo hàm, tích phân, ứng dụng của tích phân, phương trình vi phân, chuỗi và hàm nhiều biến số.

Môn học này rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tổng hợp, phân tích, suy luận và giải quyết vấn đề.

Môn học: **Đại số tuyến tính**

Mã môn học: MATH1313 Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này được tổ chức giảng dạy cho sinh viên năm thứ nhất của chương trình đào tạo Đại học. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về: Ma trận, Định thức, Hệ phương trình tuyến tính, Không gian véctơ, Giá trị riêng, vectơ riêng, chéo hóa ma trận, dạng toàn phương và một số ứng dụng thực tế.

Qua môn học này rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tổng hợp, phân tích, suy luận và giải quyết vấn đề.

Môn học: **Xác suất và thống kê**

Mã môn học: MATH1315 Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học này thuộc phần kiến thức nền tảng, có vai trò cung cấp kiến thức cơ bản về xác suất và thống kê làm cơ sở cho các môn chuyên ngành và có thể vận dụng trong cuộc sống. Nội dung môn học giới thiệu các kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất và thống kê ứng dụng bao gồm: xác suất, luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên, thống kê mô tả, lý thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thuyết và hồi qui tuyến tính đơn, và phần mềm xử lý thống kê R ở mức độ cơ bản.

Môn học: **Thống kê ứng dụng**

Mã số môn học: BADM1377 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Thống kê ứng dụng là môn học cơ sở. Mục đích của môn học là trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về ứng dụng thống kê trong các lĩnh vực chuyên ngành: Quản trị kinh doanh, kế toán, tài chính ngân hàng và kinh tế. Sinh viên sẽ được cung cấp các kiến thức cơ bản về thống kê mô tả và thống kê suy diễn như: ước lượng, kiểm định giả thuyết thống kê, tương quan, hồi quy tuyến tính

đơn giản, phương pháp phân tích tăng trưởng và chỉ số, biết cách thực hiện một cuộc điều tra thống kê và viết và trình bày báo cáo phân tích thống kê.

Môn học: **Logic học**

Mã môn học: MATH1303 Số tín chỉ: 3

Môn học trước:

Mô tả tóm tắt: Môn học này nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Logic học, sự hình thành và phát triển của logic học. Hoàn tất môn học, sinh viên hiểu rõ các quy luật cơ bản và các hình thức của tư duy, giúp sinh viên hình thành tư duy logic, sử dụng từ và câu chính xác trong diễn đạt ý tưởng, đồng thời sinh viên có khả năng suy luận, phán đoán, chứng minh hoặc bác bỏ vấn đề một cách thuyết phục, chặt chẽ và nhất quán.

Môn học: **Tư duy phản biện**

Mã môn học: BLAW1309 Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học Tư duy phản biện là môn học trong khối kiến thức giáo dục đại cương, nhằm giúp sinh viên rèn luyện sự nhạy bén trong việc phát hiện và nhận diện các tình huống có vấn đề, xử lý các thông tin, phân tích, lập luận, tổng hợp, so sánh, đánh giá các tình tiết, giải quyết, ra quyết định về các vấn đề một cách đúng đắn, rõ ràng, chủ động, sáng tạo và hiệu quả. Trên cơ sở này, sinh viên có thể phân biệt đúng sai, tránh những sai lầm, thiếu sót khi học tập, làm việc trong mọi ngành nghề và các lĩnh vực khác nhau. Trong suốt thời gian học tập, sinh viên sẽ vận dụng những khái niệm, nguyên lý, quy tắc và những kỹ năng tư duy, lập luận để giải quyết những vấn đề của bản thân hoặc xã hội quan tâm. Môn học này trình bày các nội dung chính như sau (i) Những khái niệm về tư duy, (ii) Những hình thức tư duy, (iii) Những quy luật căn bản của tư duy, (iv) Chứng minh – bác bỏ - ngụy biện, (v) Kỹ năng tư duy và lập luận.

Môn học: **Hóa đại cương**

Mã môn học: CHEM1303 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học Hóa đại cương là mộ học thuộc khối Kiến thức cơ sở

của ngành Công nghệ sinh học. Môn học này cung cấp các kiến thức cơ bản về cấu tạo nguyên tử, phản ứng hóa học, liên kết hóa học, các loại hệ - pha,...làm cơ sở để sinh viên tiếp thu các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành sau này. Môn học có phần thực hành giúp sinh viên làm quen với các thiết bị (pH kế, tủ sấy, bồn điều nhiệt...), dụng cụ (erlen, becher, ống nghiệm, pipet, buret,...) trong phòng thí nghiệm, từ đó sử dụng các dụng cụ, thiết bị phục vụ cho học tập và nghiên cứu sau này.

Môn học: **Sinh học đại cương**

Mã môn học: BIOT1240 Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết: không

Mô tả tóm tắt: Môn Sinh học đại cương là môn học nền tảng cho ngành học Công nghệ sinh học, sẽ được học đầu tiên trong chương trình, nhằm giúp sinh viên có các kiến thức cốt lõi về các đối tượng sinh học, chú trọng đến phân loại của thực vật, động vật, sự tiến hoá của sinh giới và đa dạng sinh học. Trên cơ sở nền tảng của Sinh học đại cương, sinh viên sẽ học các môn học như: Sinh lý thực vật, Sinh lý động vật, Di truyền học, và rất nhiều các môn học ngành.

Môn học: **Con người và môi trường**

Mã môn học: BIOT1341 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Hóa đại cương

Mô tả tóm tắt: Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tài nguyên, môi trường và các thành phần môi trường, hệ thống pháp luật về quản lý môi trường và đặc biệt là mối quan hệ của con người với môi trường và sự phát triển của người đã tác động đến các thành phần của môi trường như thế nào cũng như là các vấn đề môi trường mà nhân loại đang đối mặt.

Môn học: **Tin học đại cương**

Mã môn học: COMP1307 Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Tin học đại cương thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của các ngành, trừ các ngành Khoa học máy tính, Công nghệ thông tin, Hệ thống thông tin quản lý.

Môn Tin học đại cương cung cấp cho sinh viên không chuyên các ngành Công

nghệ thông tin những kiến thức cơ bản về Công nghệ thông tin đồng thời trang bị các kỹ năng cơ bản trong sử dụng máy vi tính, sử dụng các phần mềm ứng dụng thông dụng trong văn phòng, có năng lực làm việc độc lập, có đạo đức và trách nhiệm trong sử dụng Công nghệ thông tin.

Sinh viên học và đạt môn Tin học đại cương sẽ đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp hoặc có liên quan đến hoạt động đánh giá kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin.

Môn học: **Tin học ứng dụng**

Mã môn học: COMP1302 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: không

Mô tả tóm tắt: Môn học Tin học Ứng dụng trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu, hiểu được ý nghĩa và vai trị của cơ sở dữ liệu, kiến thức về cơ sở dữ liệu quan hệ, sử dụng được hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ Microsoft Access mức độ căn bản để tạo cơ sở dữ liệu, truy vấn dữ liệu, tạo giao diện người dùng và tạo báo cáo.

Sinh viên học và đạt môn học Tin học ứng dụng sẽ đạt yêu cầu của Mô đun kỹ năng 10 (Mã IU10: Sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu) theo thông tư số 03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp hoặc có liên quan đến hoạt động đánh giá kỹ năng sử dụng CNTT.

Môn học: **Nhập môn tin học**

Mã môn học: ITEC1302 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: không

Mô tả tóm tắt: Nhập môn Tin học là môn học đầu tiên của chương trình đào tạo Đại học khối ngành Công nghệ thông tin (CNTT).

Môn học trang bị cho sinh viên cái nhìn tổng quát về ngành học, khái quát về lịch sử phát triển và hình thành của khối ngành CNTT, các kiến thức cơ bản về tin học cơ sở như: cấu trúc và hoạt động của máy vi tính, biểu diễn dữ liệu trong máy tính, các hệ đếm thông dụng, khái niệm hệ điều hành, mạng máy tính cơ bản.

Môn học cung cấp kiến thức làm nền tảng cho sinh viên sử dụng tốt phần mềm tin học văn phòng (soạn thảo văn bản, xử lý bản tính, soạn thảo trình diễn). Bên cạnh đó môn học cũng giới thiệu khái quát các nghề nghiệp có liên quan khối ngành CNTT tới sinh viên.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 1**

Mã môn học: GENG1339 Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Tiếng Anh nâng cao 1 là môn học bắt buộc trong khung chương trình đào tạo chính thức dành cho sinh viên không chuyên tiếng Anh. Đây là môn học đầu tiên trong 5 môn nhằm bổ sung kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giúp sinh viên đạt trình độ tương đương trung cấp (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 2**

Mã môn học: GENG1340 Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Tiếng Anh nâng cao 2 là môn học bắt buộc trong khung chương trình đào tạo chính thức dành cho sinh viên không chuyên tiếng Anh. Đây là môn học thứ hai trong 5 môn nhằm bổ sung kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giúp sinh viên đạt trình độ tương đương trung cấp (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 3**

Mã môn học: GENG1341 Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Tiếng Anh nâng cao 3 là môn học bắt buộc trong khung chương trình đào tạo chính thức dành cho sinh viên không chuyên tiếng Anh. Đây là môn học thứ ba trong 5 môn nhằm bổ sung kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giúp sinh viên đạt trình độ tương đương trung cấp (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 4**

Mã môn học: GENG1342 Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Tiếng Anh nâng cao 4 là môn học bắt buộc trong khung chương trình đào tạo chính thức dành cho sinh viên không chuyên tiếng Anh. Đây là môn học thứ tư trong 5 môn nhằm bổ sung kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giúp sinh viên đạt trình độ tương đương trung cấp (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

Môn học: **Luật Hiến pháp**

Mã môn học: BLAW1313 Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học Luật Hiến pháp là môn học bắt buộc trong khối kiến thức cơ sở ngành. Môn học gồm 2 phần (phần 1- Khái quát chung về Luật Hiến pháp, phần 2 giới thiệu Một số chế định của Ngành luật Hiến pháp), trang bị kiến thức liên quan đến những nhóm quan hệ pháp luật cơ bản nhất được điều chỉnh bởi Luật Hiến pháp. Những nội dung chính: Ngành luật Hiến pháp và Khoa học luật Hiến pháp; Hiến pháp và lịch sử lập hiến Việt Nam; chế độ chính trị, kinh tế, chế độ bầu cử của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và quốc tịch Việt Nam. Đặc biệt, môn học giới thiệu tổng quan về bộ máy nhà nước và làm rõ địa vị pháp lý của các cơ quan hiến định trong bộ máy nhà nước Việt Nam: Quốc hội, Chính phủ, Chủ tịch nước, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Hội đồng Bầu cử quốc gia và Kiểm toán nhà nước.

Môn học: **Luật hành chính**

Mã môn học: BLAW1320 Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học Luật Hành chính là môn học bắt buộc trong khối kiến thức cơ sở ngành, giúp sinh viên cách nhận diện, phân tích, lập luận, đánh giá, giải quyết các vấn đề từ lý thuyết đến thực tiễn của hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Cụ thể, môn học này sẽ nghiên cứu các nội dung chính như Tổng quan về Luật Hành chính, Chủ thể của Luật Hành chính, Các hình thức và phương pháp quản lý

hành chính và biện pháp bảo đảm pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước.

Môn học: **Luật hình sự**

Mã môn học: BLAW1316 Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học Luật Hình sự là môn học bắt buộc trong khối kiến thức cơ sở ngành. Môn học này bao gồm phần chung và phần các tội phạm. Phần chung của Luật hình sự là những quy định về khái niệm tội phạm và những vấn đề liên quan đến việc xác định tội phạm; khái niệm về hình phạt và những vấn đề liên quan đến xác định hình phạt. Các quy định của Phần Chung mang tính nguyên tắc ứng dụng chung cho việc giải quyết vụ án hình sự đối với tất cả các tội phạm, mang tính định hướng nguyên tắc xác định những vấn đề nội dung của vụ án. Phần Các tội phạm trang bị cho sinh viên kiến thức về tội phạm cụ thể, gồm các bài học về các nhóm tội phạm như các tội xâm phạm tính mạng sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người, các tội xâm phạm sở hữu, các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, các tội phạm về chức vụ.

Môn học: **Luật tố tụng hình sự**

Mã môn học: BLAW1222 Số tín chỉ: 2

Môn học trước: Luật Hình sự

Mô tả tóm tắt: Môn học Luật Tố tụng Hình sự là môn học bắt buộc trong khối kiến thức cơ sở ngành. Môn học có hai nội dung cơ bản: Những vấn đề lí luận chung về TTHS và các giai đoạn tố tụng cụ thể trong việc giải quyết vụ án hình sự. Cụ thể, môn học này nghiên cứu các vấn đề về khái niệm, nhiệm vụ, các nguyên tắc cơ bản của Luật TTHS; các quy định của pháp luật về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ giữa các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, của các cơ quan, tổ chức và công dân; hợp tác quốc tế trong TTHS; những quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự.

Môn học: **Luật dân sự 1**

Mã môn học: BLAW1315 Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học Luật Dân sự 1 là môn học bắt buộc trong khối kiến thức cơ sở ngành. Môn học này giải quyết các vấn đề liên quan đến quy định chung của luật dân sự như: đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của luật dân sự, vị trí của luật dân sự trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện hành, nguồn của luật dân sự, các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự, giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn, thời hiệu; các vấn đề liên quan đến tài sản, quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản và thừa kế.

Môn học: **Luật dân sự 2**

Mã môn học: BLAW1321 Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Luật Dân sự 1

Mô tả tóm tắt: Môn học Luật Dân sự 2 là môn học bắt buộc trong khối kiến thức cơ sở ngành. Môn học này cung cấp cho người học các kiến thức pháp luật cơ bản về nghĩa vụ, các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ, hợp đồng, các loại hợp đồng thông dụng và trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Môn học: **Luật tố tụng dân sự**

Mã môn học: BLAW1325 Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Luật Dân sự 1, 2

Mô tả tóm tắt: Môn học Luật Tố tụng dân sự là môn học bắt buộc trong khối kiến thức cơ sở ngành. Môn học này hướng tới nghiên cứu quan hệ pháp luật về tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết các vụ việc dân sự. Nội dung môn học bao gồm các vấn đề chủ yếu sau: Tổng quan về Luật Tố tụng dân sự, Thẩm quyền dân sự của Tòa án, Chứng cứ và chứng minh, Biện pháp khẩn cấp tạm thời, Thủ tục giải quyết các vụ án dân sự và Thủ tục giải quyết việc dân sự.

Môn học: **Pháp luật về các loại hình Thương nhân và phá sản**

Mã môn học: GLAW1320 Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Luật Dân sự 1

Mô tả tóm tắt: : Môn học Pháp luật về các loại hình Thương nhân và phá sản là môn học bắt buộc trong khối kiến thức ngành. Nội dung của môn học này bao gồm đặc điểm pháp lý, thành lập, đăng ký kinh doanh của các loại hình thương nhân như: công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân, hợp

tác xã, hộ kinh doanh. Bên cạnh đó là những kiến thức pháp luật về phá sản, thủ tục phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

Môn học: **Pháp luật về hoạt động thương mại và giải quyết tranh chấp**

Mã môn học: GLAW1321 Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Luật Dân sự 2; Pháp luật về các loại hình thương nhân và phá sản

Mô tả tóm tắt: Môn học Pháp luật về hoạt động thương mại và giải quyết tranh chấp là môn học bắt buộc trong khối kiến thức ngành. Môn học này có hai nội dung lớn là pháp luật về hoạt động thương mại và pháp luật về giải quyết tranh chấp. Những kiến thức pháp luật về hoạt động thương mại bao gồm về mua bán hàng hóa trong nước, quốc tế, qua sở giao dịch, các hoạt động dịch vụ như logistics, giám định, quá cảnh, hoạt động trung gian thương mại, xúc tiến thương mại và một số hoạt động thương mại khác, chế tài trong thương mại. Những kiến thức pháp luật về giải quyết tranh chấp bao gồm các phương thức giải quyết tranh chấp như trọng tài, tòa án, hòa giải và thương lượng.

Môn học: **Luật lao động**

Mã môn học: BLAW1317 Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Luật Dân sự 2

Mô tả tóm tắt: Môn học Luật Lao động là môn học bắt buộc trong khối kiến thức ngành. Nội dung chính của môn học này bao gồm Phạm vi điều chỉnh của Luật lao động, những nguyên tắc và nguồn của luật lao động; quan hệ pháp luật lao động; hệ thống ngành luật lao động; cơ chế ba bên và vai trò của nhà nước trong lãnh vực lao động; tiêu chuẩn lao động quốc tế; Khái niệm, phân loại tranh chấp lao động, những ảnh hưởng của tranh chấp lao động đối với quan hệ lao động xã hội; những nguyên tắc giải quyết và cơ chế pháp luật giải quyết tranh chấp lao động.

Môn học: **Luật thuế**

Mã môn học: BLAW2330 Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Pháp luật về các loại hình thương nhân và phá sản

Mô tả tóm tắt: Môn học Luật Thuế là môn học bắt buộc trong khối kiến thức ngành. Nội dung chính của môn học này bao gồm (i) Những vấn đề lý luận về thuế và

pháp luật thuế, (ii) Pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, (iii) Pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt, (iv) Pháp luật thuế giá trị gia tăng, (v) Pháp luật thuế thu nhập, (vi) Pháp luật thuế liên quan đến đất đai, (vii) Pháp luật thuế khác gồm thuế tài nguyên, thuế môn bài và thuế bảo vệ môi trường, (viii) Pháp luật quản lý thuế và (ix) xử lý vi phạm. Mục đích của môn luật thuế giúp sinh viên có những kiến thức pháp luật trong lĩnh vực thuế để vận dụng vào các công việc thực tế như: Thanh tra thuế, thực hiện các công việc của cán bộ Hải quan, cán bộ thuế theo đúng pháp luật, tư vấn về kê khai, quản lý thuế, thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động đăng ký, kê khai, nộp thuế theo đúng quy định của pháp luật.

Môn học: **Công pháp quốc tế**

Mã môn học: BLAW3301 Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học Công pháp quốc tế là môn học bắt buộc trong khối kiến thức ngành. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Luật quốc tế để hiểu rõ các đặc trưng cơ bản của Luật quốc tế (khái niệm, thuật ngữ của Luật quốc tế, các chủ thể tham gia quan hệ pháp Luật quốc tế, những quan hệ quốc tế mà ngành luật này điều chỉnh...); các nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế; các loại nguồn của Luật quốc tế; những vấn đề cơ bản của quốc gia và các vấn đề dân cư, lãnh thổ, tranh chấp quốc tế và giải quyết tranh chấp quốc tế. Nội dung chính của môn học này bao gồm: (i) Lý luận chung về Luật quốc tế, (ii) Các nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế, (iii) Nguồn của Luật quốc tế, (iv) Quốc gia trong Luật quốc tế, (v) Dân cư trong Luật quốc tế, (vi) Lãnh thổ và biên giới quốc gia trong Luật quốc tế và (vii) Luật Ngoại giao và Lãnh sự.

Môn học: **Tư pháp quốc tế**

Mã môn học: BLAW1327 Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Luật dân sự 1, 2, Luật tố tụng dân sự, Luật sở hữu trí tuệ, Luật Lao động

Mô tả tóm tắt: Môn học Tư pháp quốc tế là môn học bắt buộc trong khối kiến thức ngành. Môn học cung cấp kiến thức liên quan đến việc giải quyết xung đột pháp luật trong quan hệ pháp luật dân sự, thương mại và tố tụng dân sự có yếu tố nước ngoài, rèn luyện kỹ năng phân tích tình huống pháp lý trong thực tiễn và xác định

nguồn luật áp dụng để giải quyết tình huống, hình thành năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm. Nội dung chính của môn này bao gồm (i) Tư cách chủ thể cá nhân, tổ chức có yếu tố nước ngoài, (ii) Xung đột về thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự, (iii) Xung đột pháp luật, (iv) Công nhận và thi hành bản án, quyết định của Tòa án, trọng tài nước ngoài, (v) Những chế định của các quan hệ dân sự theo nghĩa rộng có yếu tố nước ngoài.

Môn học: **Kỹ năng viết và nghiên cứu pháp lý**

Mã môn học: BLAW1229 Số tín chỉ: 2

Môn học trước: Luật Dân sự 1, 2; Luật Hình sự

Mô tả tóm tắt: Môn học Kỹ năng viết và nghiên cứu pháp lý là môn học bắt buộc trong khối kiến thức ngành. Môn học này trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản về lập luận, giải quyết tình huống pháp lý và nghiên cứu đề tài khoa học pháp lý. Trên cơ sở này, sinh viên có thể vận dụng vào hoạt động học tập, làm việc và nghiên cứu trong lĩnh vực pháp lý.

Môn học: **Kỹ năng soạn thảo văn bản**

Mã môn học: BLAW1228 Số tín chỉ: 2

Môn học trước: Luật hành chính

Mô tả tóm tắt: Môn học Kỹ năng soạn thảo văn bản là môn học bắt buộc trong khối kiến thức ngành. Môn học này trang bị cho sinh viên kiến thức về việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; kiến thức và kỹ năng soạn thảo các loại văn bản hành chính thông dụng cùng với một số loại đơn thường gặp trong thực tiễn cuộc sống, công tác.

Môn học: **Pháp luật cộng đồng ASEAN**

Mã môn học: GLAW3303 Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học Pháp luật cộng đồng ASEAN là môn học tự chọn trong khối kiến thức ngành. Môn học cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và các kiến thức pháp lí chuyên ngành về ASEAN, Cộng đồng ASEAN và pháp luật Cộng đồng ASEAN. Cụ thể, nội dung của môn học gồm 5 vấn đề chính như sau: (i) Khái quát về pháp luật Cộng đồng ASEAN, (ii) Pháp luật cộng đồng chính trị - an ninh

ASEAN, (iii) Pháp luật cộng đồng kinh tế ASEAN, (iv) Pháp luật cộng đồng văn hóa – xã hội ASEAN, (v) Các vấn đề pháp lí cơ bản về hợp tác ngoại khối, cơ chế giải quyết tranh chấp và thực hiện nghĩa vụ thành viên của Việt Nam.

Môn học: **Thể chế chính trị và hệ thống pháp luật các nước Đông Nam Á**

Mã môn học: SEAS2304 Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học Thể chế chính trị và hệ thống pháp luật các nước Đông Nam Á là môn học tự chọn trong khối kiến thức ngành. Nội dung của môn học đề cập đến hai vấn đề chính là thể chế chính trị và hệ thống pháp luật của từng quốc gia trong khu vực Đông Nam Á bao gồm 9 quốc gia: Brunei, Campuchia, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Thái Lan và Singapore (trừ Việt Nam và Đông Timor). Từ đó giúp sinh viên có cái nhìn cơ bản về thể chế chính trị và hệ thống pháp luật của mỗi quốc gia cũng như hiểu được sự đa dạng của khu vực Đông Nam Á trong lĩnh vực này.

Môn học: **Luật thương mại quốc tế**

Mã môn học: BLAW2319 Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Tư pháp quốc tế

Mô tả tóm tắt: Môn học Luật Thương mại quốc tế là môn học tự chọn trong khối kiến thức ngành. Nội dung chính của môn học này bao gồm (i) Các thiết chế thương mại trong thương mại quốc tế, (ii) Quy chế pháp lý trong thương mại hàng hóa, dịch vụ quốc tế, (iii) Các biện pháp phòng vệ thương mại, (iv) Hợp đồng thương mại quốc tế, (v) Giải quyết tranh chấp trong hợp đồng thương mại quốc tế.

Môn học: **Luật hôn nhân và gia đình**

Mã môn học: BLAW1203 Số tín chỉ: 2

Môn học trước: Luật dân sự 1,2

Mô tả tóm tắt: Môn học Luật Hôn nhân và gia đình là môn học bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành. Môn học này cung cấp các kiến thức tổng quát về cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình, cụ thể như quy định về kết hôn, quy định về quan hệ giữa vợ và chồng, quy định về quan hệ giữa cha, mẹ và con, nghĩa vụ cấp dưỡng của các thành viên trong gia đình và chấm dứt hôn nhân.

Môn học: **Luật sở hữu trí tuệ**

Mã môn học: BLAW2331 Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Luật dân sự 1,2

Mô tả tóm tắt: Môn học Luật Sở hữu trí tuệ là môn học bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành. Môn học này cung cấp những kiến thức về đối tượng được bảo hộ bằng quyền sở hữu trí tuệ (bao gồm quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng), điều kiện cần đáp ứng để được bảo hộ, chủ thể được bảo hộ, nội dung bảo hộ, việc chuyển giao quyền và các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Môn học: **Luật ngân sách nhà nước**

Mã môn học: BLAW1205 Số tín chỉ: 2

Môn học trước: Luật Hành chính

Mô tả tóm tắt: Môn học Luật Ngân sách nhà nước là môn học bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành, giúp sinh viên cách nhận diện, phân tích, lập luận, đánh giá, giải quyết các vấn đề từ lý thuyết đến thực tiễn pháp lý của ngân sách nhà nước. Môn học này sẽ trình bày các nội dung chính như Tổng quan về ngân sách nhà nước, Chế độ pháp lý về quản lý ngân sách nhà nước, Quy trình ngân sách nhà nước và Quản lý và xử lý vi phạm về ngân sách nhà nước.

Môn học: **Luật tố tụng hành chính**

Mã môn học: GLAW1222 Số tín chỉ: 2

Môn học trước: Luật Hành chính

Mô tả tóm tắt: Môn học Luật Tố tụng hành chính là môn học bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành. Môn học này giới thiệu về quy trình giải quyết một khiếu kiện hành chính tại tòa án bao gồm các vấn đề về thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ việc hành chính; quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia tố tụng; các thủ tục tố tụng hành chính và cuối cùng là thi hành bản án, quyết định của tòa về vụ án hành chính.

Môn học: **Pháp luật về giao dịch bảo đảm**

Mã môn học: GLAW1219 Số tín chỉ: 2

Môn học trước: Luật dân sự 1,2

Mô tả tóm tắt: Môn học Pháp luật về giao dịch bảo đảm là môn học bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành. Môn học này bao gồm các nội dung cơ bản sau: (i) Những quy định chung về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; (ii) Các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; (iii) Pháp luật về hợp đồng bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; (iv) Pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm; (v) Pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm.

Môn học: **Luật đất đai**

Mã môn học: BLAW1324 Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Luật Hành chính

Mô tả tóm tắt: Môn học Luật Đất đai là môn học bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành. Nội dung môn học sẽ sơ lược quá trình hình thành và phát triển của chế độ sở hữu toàn dân về đất đai ở Việt Nam qua các thời kỳ, quá trình hình thành và phát triển của Luật Đất đai, đi sâu nghiên cứu vào nội dung từng chế định quan trọng của Luật Đất đai. Cụ thể, nội dung môn học bao gồm các vấn đề sau: (i) Những vấn đề lý luận chung về Luật Đất đai, (ii) Hoạt động quản lý thông tin, dữ liệu và tài chính về đất đai, (iii) Hoạt động điều phối đất đai, (iv) Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất và (v) Cơ chế bảo đảm thi hành các quy định của Luật Đất đai.

Môn học: **Thực hành nghề nghiệp ngành Luật**

Mã môn học: GLAW1223 Số tín chỉ: 2

Môn học trước: Luật tố tụng dân sự

Mô tả tóm tắt: Thực hành nghề nghiệp ngành Luật là môn học bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành. Sau khi sinh viên đã được trang bị những kiến thức cơ bản về giáo dục đại cương, kiến thức ngành, chuyên ngành. Từ việc tích lũy kết hợp kiến thức lý thuyết về một số ngành luật cơ bản trong chương trình đào tạo của ngành Luật, mỗi sinh viên năm thứ 3 được giảng viên tư vấn lựa chọn cơ quan, đơn vị phù hợp theo định hướng nghề nghiệp để tìm hiểu môi trường làm việc thực tiễn và ứng dụng các kiến thức đã học để thực hiện những công việc thực tế tại mỗi cơ quan, đơn vị tiếp nhận kiến tập. Qua đó, giúp người học tiếp cận thực tiễn, thực hành kỹ năng xử lý và thực

hiện các công việc trong thực tiễn pháp lý bằng các kiến thức đã học.

Môn học: **Đề án ngành Luật 1**

Mã môn học: GLAW4299 Số tín chỉ: 2

Môn học trước:

Mô tả tóm tắt: Đề án ngành Luật 1 là môn học bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành. Sau khi sinh viên đã được trang bị những kiến thức cơ bản về giáo dục đại cương, kiến thức ngành, chuyên ngành. Từ việc tích lũy kết hợp kiến thức lý thuyết về một số ngành luật cơ bản trong chương trình đào tạo của ngành Luật, mỗi sinh viên năm thứ 3 được giảng viên tư vấn lựa chọn cơ quan, đơn vị phù hợp theo định hướng nghề nghiệp để tìm hiểu môi trường làm việc thực tiễn và ứng dụng các kiến thức đã học để thực hiện những công việc thực tế tại mỗi cơ quan, đơn vị tiếp nhận kiến tập. Qua đó, giúp người học tiếp cận thực tiễn, thực hành kỹ năng xử lý và thực hiện các công việc trong thực tiễn pháp lý bằng các kiến thức đã học.

Môn học: **Luật thi hành án dân sự**

Mã môn học: GLAW3317 Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Luật Tố tụng dân sự

Mô tả tóm tắt: Môn học Luật Thi hành án dân sự là môn học tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành. Môn học này nghiên cứu các vấn đề chung của pháp luật về thủ tục thi hành án dân sự; biện pháp bảo đảm và cưỡng chế thi hành án dân sự; phí và chi phí thi hành án dân sự; khiếu nại, tố cáo, kháng nghị và xử lý vi phạm về thi hành án dân sự.

Môn học: **Luật môi trường**

Mã môn học: BLAW4207 Số tín chỉ: 2

Môn học trước: Luật Hành chính

Mô tả tóm tắt: Môn học Luật Môi trường là môn học tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành. Môn học này được xác lập nhằm giúp sinh viên có các kiến thức cốt lõi về Luật Môi trường Việt Nam và Luật quốc tế về Môi trường. Kiến thức trang bị làm cơ sở cho việc nghiên cứu, ứng dụng các quy định của Luật Môi trường vào

thực tiễn cuộc sống, lao động, sản xuất, kinh doanh. Cụ thể, môn học này bao gồm những nội dung cơ bản sau: (i) Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường; (ii) Pháp luật về sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo tồn di sản; (iii) Các hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường và (iv) Những kiến thức cơ bản về vấn đề môi trường toàn cầu và những quyền lợi, trách nhiệm của Việt Nam đối với thế giới trong lĩnh vực môi trường.

Môn học: **Luật học so sánh**

Mã môn học: BLAW4201 Số tín chỉ: 2

Môn học trước: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học Luật học so sánh là môn học tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành. Môn học này giúp sinh viên nhận biết được các hiện tượng pháp luật, xử lý các thông tin, phân tích, lập luận, đánh giá, giải quyết các vấn đề, xây dựng cơ sở phương pháp luận để nghiên cứu những quy luật xâm nhập pháp luật nước ngoài vào pháp luật quốc gia và tiếp thu giá trị pháp lý, những quy tắc pháp luật giữa các hệ thống pháp luật thế giới. Trên cơ sở này, sinh viên có thể đưa ra các dự báo pháp luật, định hướng và hoàn thiện hơn trong lập pháp; áp dụng xây dựng pháp luật quốc gia trong từng trường hợp, từng giai đoạn phát triển của xã hội; hoàn thiện pháp luật quốc gia trong các lĩnh vực pháp luật; nâng cao nhận thức xã hội trong việc tuân thủ pháp luật (trong quan hệ trong nước và trong quan hệ quốc tế). Môn học này được trình bày với các nội dung chính như sau: (i) Tổng quan về Luật học so sánh, (2) Các hệ thống pháp luật chủ yếu trên thế giới, (3) Hệ thống pháp luật Dân luật (civil law), (iv) Hệ thống pháp luật Thông luật (Common law), (v) Hệ thống pháp luật XHCN, (vi) Hệ thống pháp luật tôn giáo (hồi giáo).

Môn học: **Các học thuyết chính trị pháp lý**

Mã môn học: GLAW1224 Số tín chỉ: 2

Môn học trước: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học Các học thuyết chính trị pháp lý là môn học tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành. Môn học này cung cấp các kiến thức cơ bản về một số học thuyết chính trị - pháp lý tiêu biểu trong lịch sử nhân loại bao gồm các học thuyết thời kỳ cổ đại, thời kỳ trung đại và thời kỳ cổ đại. Từ đây, sinh viên có thể vận

dụng vào việc phân tích sự tồn tại và phát triển của các nhà nước cũng như hệ thống pháp luật tương ứng.

Môn học: **Lịch sử nhà nước và pháp luật**

Mã môn học: BLAW1302 Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học Lịch sử nhà nước và pháp luật là môn học tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành. Môn học này cung cấp những kiến thức nền tảng, cơ bản về nhà nước và pháp luật điển hình trên thế giới (từ thời kỳ chiếm hữu nô lệ cho đến giai đoạn xã hội chủ nghĩa) và nhà nước và pháp luật Việt Nam (từ khi mới hình thành cho đến phong kiến Việt Nam giai đoạn độc lập, tự chủ). Môn học này bao gồm hai nội dung cơ bản là (i) Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới và (ii) Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam.

Môn học: **Pháp luật thanh tra và khiếu nại tố cáo**

Mã môn học: GLAW3205 Số tín chỉ: 2

Môn học tiên quyết: Luật Hành chính

Mô tả tóm tắt: Môn học Pháp luật thanh tra và khiếu nại tố cáo là môn học tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành. Môn học này cung cấp cho sinh những kiến thức chuyên ngành trong luật hành chính, nhằm giúp sinh viên hiểu hơn một trong những hoạt động thường xuyên của cơ quan hành chính Nhà nước, đó là hoạt động thanh tra, tiếp công dân, xử lý đơn, và giải quyết khiếu nại, tố cáo; đồng thời, cũng giúp sinh viên tìm hiểu cụ thể hơn, sâu hơn về một trong những quyền quan trọng của công dân, mà trước đó đã được giới thiệu khái quát ở môn học Hiến pháp là Luật Hành chính, đó là quyền khiếu nại, tố cáo, quyền kiến nghị, phản ánh, song song là nghĩa vụ của người khiếu nại, tố cáo. Cụ thể, môn học này cung cấp kiến thức về cơ cấu tổ chức của bộ máy thanh tra, các đặc điểm và các nguyên tắc hoạt động liên quan tới lĩnh vực thanh tra nhà nước, hoạt động tiếp công dân, xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo và trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Môn học: **Kỹ năng tổ chức công sở**

Mã môn học: GLAW1225 Số tín chỉ: 2

Môn học trước: Luật Hành chính

Mô tả tóm tắt: Môn học Kỹ năng tổ chức công sở là môn học tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành. Môn học này giới thiệu những vấn đề như công sở và nội dung tổ chức hoạt động công sở; kỹ năng tổ chức và điều hành công sở; các phương tiện hỗ trợ cho hoạt động công sở; văn hóa công sở, phương pháp quản lý công sở của người lãnh đạo và đổi mới xây dựng công sở trong bối cảnh tiến hành cải cách hành chính nhà nước.

Môn học: **Luật Hiến pháp nước ngoài**

Mã môn học: GLAW4302 Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Luật Hiến pháp

Mô tả tóm tắt: Môn học Luật Hiến pháp nước ngoài là môn học tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành. Môn học này giới thiệu về Hiến pháp của một số quốc gia trên thế giới; cung cấp kiến thức cơ bản đối với những chế định quan trọng của Luật Hiến pháp, như: Hình thức nhà nước, Đảng phái, Chế độ bầu cử, Nguyên thủ quốc gia, Nghị viện, Chính phủ và Tòa án trên thế giới.

Môn học: **Pháp luật về công chứng và chứng thực**

Mã môn học: GLAW3208 Số tín chỉ: 2

Môn học trước: Luật dân sự 1, 2

Mô tả tóm tắt: Môn học Pháp luật về công chứng và chứng thực là môn học tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành. Môn học này cung cấp cho người học các kiến thức pháp luật về công chứng và chứng thực như: tổ chức hành nghề công chứng; các quy chuẩn của pháp luật về công chứng viên; hoạt động công chứng, chứng thực; quản lý nhà nước về công chứng, chứng thực; thủ tục chung về công chứng, chứng thực hợp đồng, giao dịch và xử lý vi phạm trong quá trình thực hiện công chứng, chứng thực.

Môn học: **Kỹ năng soạn thảo hợp đồng**

Mã môn học: BLAW3311 Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Luật dân sự 2; Pháp luật về hoạt động thương mại và giải quyết tranh chấp

Mô tả tóm tắt: Môn học Kỹ năng soạn thảo hợp đồng là môn học tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành. Môn học này giới thiệu khái niệm hợp đồng, các hình thức của hợp đồng, các loại hợp đồng dân sự, thương mại phổ biến phát sinh trong thực tiễn. Tùy thuộc vào từng loại hợp đồng khác nhau, người học sẽ được giới thiệu cách đặt tên cho mỗi hợp đồng, nhận diện được quyền và nghĩa vụ của các bên trong một hợp đồng cụ thể, các điều khoản cơ bản cần có của hợp đồng đó, cách thức trình bày các điều khoản đó và một số kỹ năng khi soạn thảo một hợp đồng cụ thể nào đó.

Môn học: **Pháp luật về luật sư, kỹ năng tư vấn pháp luật và tranh tụng**

Mã môn học: GLAW3316 Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Luật Tố tụng dân sự; Luật Tố tụng hình sự; Luật Tố tụng hành chính Mô tả tóm tắt: Môn học Pháp luật về luật sư, kỹ năng tư vấn pháp luật và tranh tụng là môn học tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành. Môn học này hướng tới nghiên cứu nghề nghiệp luật sư và các kỹ năng cần thiết khi hành nghề luật. Nội dung môn học bao gồm các vấn đề chủ yếu như Pháp luật về Luật sư, Kỹ năng tư vấn pháp luật của Luật sư và Kỹ năng tranh tụng của Luật sư.

Môn học: **Quyền con người**

Mã môn học: GLAW1226 Số tín chỉ: 2

Môn học tiên trước: Luật Hiến pháp

Mô tả tóm tắt: Môn học Quyền con người là môn học tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành. Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về quyền con người; Pháp luật quốc tế về quyền con người; Các cơ chế bảo vệ và thúc đẩy quyền con người cũng như kiến thức về một số nhóm quyền con người cụ thể như: quyền tự do cá nhân và quyền của các nhóm dễ bị tổn thương.

Môn học: **Luật La Mã**

Mã môn học: GLAW3214 Số tín chỉ: 2

Môn học trước: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học Luật La Mã là môn học tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành. Môn học này cung cấp cho sinh viên chuyên ngành luật những kiến thức cơ bản về Luật La Mã, đồng thời giới thiệu nguồn gốc của những khái niệm pháp lý quan trọng cũng như những giải pháp cơ bản về các vấn đề pháp lý dân sự đã được người La Mã xây dựng và cho đến nay vẫn còn được sử dụng trong luật học hiện đại nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nghiên cứu luật ở bậc chuyên sâu hơn, thuận lợi hơn trong cách nhìn nhận tổng thể và trọn vẹn về sự phát triển của luật dân sự. Môn học này tìm hiểu những chế định chủ yếu sau: tài sản, nghĩa vụ, hôn nhân và thừa kế.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 5**

Mã môn học: GENG1343 Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Tiếng Anh nâng cao 4 là môn học bắt buộc trong khung chương trình đào tạo chính thức dành cho sinh viên không chuyên tiếng Anh. Đây là môn học cuối trong 5 môn nhằm bổ sung kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giúp sinh viên đạt trình độ tương đương tiền trung cấp (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

Môn học: **Luật cạnh tranh**

Mã môn học: BLAW2332 Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Pháp luật về các loại hình thương nhân và phá sản; Pháp luật về hoạt động thương mại và giải quyết tranh chấp

Mô tả tóm tắt: Môn học Luật Cạnh tranh là môn học tự chọn trong khối kiến thức bổ trợ. Những nội dung chính của môn học này bao gồm Kiểm soát hành vi hạn chế cạnh tranh (chống độc quyền), hành vi cạnh tranh không lành mạnh; cơ quan quản lý cạnh tranh; điều tra xử lý vụ việc cạnh tranh; cơ quan và người tham gia tố tụng cạnh tranh; điều tra và xử lý vi phạm pháp luật về cạnh tranh.

Môn học: **Luật ngân hàng**

Mã môn học: BLAW2203 Số tín chỉ: 2

Môn học trước: Pháp luật về các loại hình thương nhân và phá sản

Mô tả tóm tắt: Môn học Luật Ngân hàng là môn học tự chọn trong khối kiến thức bổ trợ. Những nội dung chính của môn học này bao gồm Những vấn đề lý luận về ngân hàng và pháp luật ngân hàng; địa vị pháp lý của ngân hàng nhà nước; địa vị pháp lý của các tổ chức tín dụng; pháp luật về quản lý tiền tệ và ngoại hối; pháp luật về tín dụng và ngân hàng; pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán của các ngân hàng.

Môn học: **Nguyên lý kế toán**

Mã môn học: ACCO1325 Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học trang bị nền tảng kiến thức cơ bản về kế toán để sinh viên đọc và hiểu được thông tin kế toán và mô tả được qui trình kế toán trong một doanh nghiệp, phục vụ cho việc ra các quyết định về quản lý, tài chính. Ngoài ra, môn học còn trang bị một số kỹ thuật của kế toán như tài khoản, ghi sổ kép, tính giá, ... để thực hành nghiệp vụ kế toán trong doanh nghiệp thương mại và doanh nghiệp sản xuất.

Môn học: **Quản trị học**

Mã số môn học: BADM1364 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Quản trị học là môn học nền tảng của ngành Quản trị kinh doanh, sẽ được học đầu tiên trong chương trình, giúp sinh viên có các kiến thức cốt lõi về quản trị. Trên cơ sở nền tảng của quản trị học, sinh viên sẽ học các môn học như: Quản trị nhân lực, Quản trị marketing, Quản trị dự án, Quản trị chiến lược, và rất nhiều các môn học ngành và chuyên ngành khác.

Môn học: **Marketing căn bản**

Mã số môn học: BADM1372 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này trang bị những kiến thức căn bản về Marketing,

nên chủ yếu là giới thiệu các khái niệm trong khoa học marketing để sinh viên có kiến thức nền từ đó học tiếp môn Quản trị marketing, marketing dịch vụ, nghiên cứu marketing.... Để học tốt môn này, sinh viên nên học trước môn Kinh tế vi mô và trang bị những kiến thức tổng quát về kinh tế - xã hội.

Môn học: **Hành vi tổ chức**

Mã số môn học: BADM1370 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học mô tả những mối liên hệ giữa các hành vi trong tổ chức với công việc của nhà quản lý. Từ đó giúp học viên có thể hiểu được những yếu tố ảnh hưởng đến sự nhận thức của các cá nhân trong tổ chức, giá trị và sự hài lòng của người lao động. Học viên cũng sẽ biết cần phải tổ chức như thế nào để quá trình truyền thông trong tổ chức đạt được hiệu quả. Môn học có quan hệ chặt chẽ với môn Quản trị nhân lực.

Môn học: **Kinh tế xây dựng**

Mã môn học: CENG4316 Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Không yêu cầu

Mô tả tóm tắt: Môn học này sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức nền tảng cơ bản về về việc so sánh, đánh giá phương án kinh tế kỹ thuật ứng dụng trong ngành xây dựng.

Môn học: **Quản trị nhân lực**

Mã số môn học: BADM1366 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học quản trị nhân lực cung cấp những kiến thức cơ bản và các công cụ cần thiết về quản lý con người trong một tổ chức. Môn học quản trị nhân lực có mối quan hệ chặt chẽ với môn Quản trị học và Hành vi tổ chức.

Môn học: **Phát triển cộng đồng**

Mã môn học: SWOR2320 Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Công tác xã hội nhập môn, An sinh xã hội, Xã hội học đại

cương.

Mô tả tóm tắt: Giúp sinh viên hiểu rõ khái niệm cộng đồng, phát triển cộng đồng và phương pháp tổ chức và phát triển cộng đồng. Hiểu rõ mục đích, nội dung, biện pháp tổ chức và phát triển cộng đồng, chú trọng đặc biệt xây dựng nguồn lực và tạo quyền lực cho cộng đồng để giải quyết các vấn đề hiện tại, tương lai để phát triển bền vững.

Môn học: **Giới và phát triển**

Mã môn học: SWOR2336 Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Xã hội học đại cương

Mô tả tóm tắt: Giúp sinh viên có những hiểu biết về giới một cách khoa học và có hệ thống. Sau môn học, sinh viên có thể vận dụng những lý luận cơ bản về Giới và Phát triển để phân tích các vấn đề : giới trong lao động – nghề nghiệp, trong giáo dục, y tế, văn hoá, chính sách xã hội … Môn học cho thấy vai trò giới trong sự phát triển của xã hội Việt Nam. Môn học cũng đưa ra cách thức lồng ghép Giới trong các chương trình, dự án phát triển nhằm giúp sinh viên có thể tự tham gia hay thực hiện các chương trình phát triển cộng đồng ở Việt Nam.

Môn học: **Hội nhập kinh tế khu vực Đông Nam Á**

Mã môn học: SEAS1338 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Khu vực Đông Nam Á có xuất phát điểm về kinh tế thấp hơn nhiều khu vực khác, nhưng từ đầu thập niên 1990s đã nổi lên thành một khu vực phát triển năng động với nhịp độ tăng trưởng kinh tế nhanh hàng đầu trong nền kinh tế thế giới. Đó là kết quả của quá trình đẩy mạnh hợp tác giữa các quốc gia trong khu vực (và giữa khu vực với phần còn lại của thế giới) kể từ sau Hội nghị thượng đỉnh ASEAN lần thứ tư vào tháng 01/1992. Nói khác đi, việc nâng cấp quan hệ hội nhập kinh tế khu vực với những bước đi hợp lý để thích nghi với tiến trình toàn cầu hóa diễn ra nhanh chóng trên thế giới thời gian qua là nguyên nhân cơ bản của những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội tốt đẹp hiện nay tại các quốc gia ASEAN. Nghiên cứu nắm rõ bản chất quan hệ hội nhập kinh tế của khu vực Đông Nam Á để có thể khai thác tốt nhất những cơ hội phát triển từ đó là một yêu cầu cơ bản đối với cán bộ hoạch định

chính sách của các chỉnh thể kinh tế từ cấp doanh nghiệp cho đến ngành hàng, địa phương và nền kinh tế quốc gia. Trên cơ sở đó, môn học này được thiết kế dành cho sinh viên đại học ngành *Đông Nam Á*, với nội dung bao gồm 3 phần như sau:

(1) Trình bày các vấn đề cơ bản của quan hệ hội nhập kinh tế quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa (chương 1, 2, 3).

(2) Phân tích các định chế hợp tác trong tiến trình hội nhập kinh tế khu vực Đông Nam Á (chương 4, 5, 6).

(3) Nghiên cứu tác động của hội nhập kinh tế khu vực đến sự phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia Đông Nam Á (trình bày danh mục các báo cáo chuyên đề, phân công sinh viên nghiên cứu thực hiện theo nhóm, dành ít nhất 1/3 thời lượng của môn học cho các nhóm thuyết trình và thảo luận).

Môn học: **Quan hệ công chúng**

Mã số môn học: BADM1369 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Quan hệ công chúng nghiên cứu cách tạo dựng và duy trì mối quan hệ tốt đẹp giữa doanh nghiệp với các nhóm công chúng như: khách hàng, nhân viên, các chủ đầu tư, đối tác, giới báo chí, chính phủ và cộng đồng.

Môn học: **Giao tiếp liên văn hóa**

Mã môn học: ENGL1272 Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp kiến thức tổng quát về lĩnh vực giao tiếp liên văn hóa, có cơ sở lí thuyết được nghiên cứu trên 50 năm trở lại đây. Trọng tâm môn học khai thác các khía cạnh liên quan đến ngôn ngữ và việc học ngôn ngữ trong thời kì mở cửa. Nội dung của môn học giúp người học nâng cao khả năng giao tiếp với những người đến từ các nền văn hóa khác thông qua các hoạt động lớp nhằm xây dựng ý thức về sự khác biệt về văn hóa, chấp nhận sự đa dạng, và hòa hợp với cộng đồng quốc tế.

Môn học: **Phát triển sản phẩm CNSH**

Mã môn học: BIOT4242 Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn Phát triển sản phẩm công nghệ sinh học là môn học tự chọn

chuyên ngành của chương trình đào tạo cử nhân ngành Công nghệ Sinh học. Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến việc thiết kế và phát triển các sản phẩm CNSH. Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến việc thiết kế và phát triển các sản phẩm CNSH theo nhu cầu thị trường. Các nội dung trình bày mang tính hệ thống, dưới góc độ quản lý như một dự án đa chức năng. Môn học có liên quan chặt chẽ đến những kiến thức về công nghệ, quản lý chất lượng sản phẩm, Marketing, quản trị dự án, quản trị thương hiệu, nghiên cứu thị trường, … Môn học có ý nghĩa thực tiễn cao, nó đòi hỏi sự kết hợp và vận dụng kiến thức, các nguyên lý để phân tích và giải quyết các tình huống cụ thể của sản xuất và thị trường.

Môn học: **Quản lý môi trường**

Mã môn học: BIOT2243 Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đại cương

Mô tả tóm tắt: Môn học này cung cấp cho sinh viên những tri thức khái quát về các công cụ được sử dụng để quản lý môi trường, giúp sinh viên nắm được hình thức quản lý môi trường ở Việt Nam, cũng như luật bảo vệ Môi trường của Việt Nam. Thông qua môn học, sinh viên có được những khải niệm cơ bản trong lĩnh vực quản lý môi trường cụ thể như chỉ số môi trường, tiêu chuẩn môi trường, quan trắc môi trường. Bên cạnh đó, môn học cũng cung cấp những kiến thức tổng quan về môi trường giúp sinh viên có được định hướng tốt sau khi ra trường mình sẽ làm trong lĩnh vực nào của môi trường.

Môn học: **Dinh dưỡng người**

Mã môn học: BIOT3224 Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là môn học nền tảng cung cấp kiến thức cho sinh viên giai đoạn chuyên ngành sau khi đã nắm vững các kiến thức đại cương, giúp sinh viên có kiến thức về dinh dưỡng và sức khỏe. Đồng thời áp dụng kiến thức trong việc xác định cấu trúc cơ thể và nhu cầu dinh dưỡng, xác lập mối quan hệ tương hỗ giữa các thành phần dinh dưỡng cùng tính cân đối về giá trị dinh dưỡng và năng lượng khẩu phần.

Môn học: **Thương mại điện tử**

Mã số môn học: BADM1373 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là môn học cần thiết cho sinh viên nhóm ngành Quản Trị Kinh Doanh. Nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức liên quan đến phương thức kinh doanh trong thời đại công nghệ, tình hình phát triển thương mại điện tử hiện nay, các mô hình thương mại điện tử, hoạt động marketing, thanh toán trực tuyến và các vấn đề bảo an trong thương mại điện tử.

Môn học: **Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)**

Mã môn học: ACCO1355 Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức về hệ thống thông tin doanh nghiệp hướng tích hợp trên môi trường ERP bao gồm quy trình kinh doanh, hoạch định trong tổ chức, dòng số liệu kế toán trên hệ thống và kiểm soát hệ thống. Môn học giới thiệu các khái niệm, thuật ngữ cơ bản và giải thích cho người học những tác động của việc ứng dụng hệ thống ERP vào tổ chức. Bên cạnh đó, người học được tiếp cận với giải pháp ERP cụ thể.

Môn học: **Tài chính cá nhân**

Mã môn học: FINA1330 Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về việc lập kế hoạch tài chính cá nhân, quản lý tiền tệ và các dịch vụ ngân hàng, quản lý tín dụng tiêu dùng và bảo hiểm nhân thọ. Ngoài ra, nó còn trang bị kiến thức cơ bản cho sinh viên về đầu tư tài sản tài chính, thị trường tài chính, cách nghiên cứu môi trường đầu tư, xem xét hai khía cạnh cơ bản trong đầu tư là lợi nhuận và rủi ro cũng như khả năng kiểm soát và hoạch định tương lai tài chính của từng cá nhân.

Môn học: **Thuế và hoạt động kinh doanh**

Mã môn học: FINA2331 Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Thuế là một môn học được xây dựng cho sinh viên thuộc các chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng, Kế toán – Kiểm toán và Kinh tế - Luật. Môn học này cung cấp cho cho sinh viên kiến thức và nền tảng lý luận về mối quan hệ và sự ảnh hưởng của các loại thuế đến hoạt động của doanh nghiệp. Môn học này sẽ bao quát các chủ đề sau: Tổng quan về thuế, sau đó đi sâu vào các loại thuế liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp bao gồm thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập, thuế sử dụng đất, thuế tài nguyên. Ngoài ra, môn học còn cung cấp cho sinh viên thông tin về Luật Quản lý thuế và những định hướng cải cách thuế.

Môn học: **Giao tiếp liên văn hóa**

Mã môn học: ENGL1272 Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp kiến thức tổng quát về lĩnh vực giao tiếp liên văn hóa, có cơ sở lí thuyết được nghiên cứu trên 50 năm trở lại đây. Trọng tâm môn học khai thác các khía cạnh liên quan đến ngôn ngữ và việc học ngôn ngữ trong thời kì mở cửa. Nội dung của môn học giúp người học nâng cao khả năng giao tiếp với những người đến từ các nền văn hóa khác thông qua các hoạt động lớp nhằm xây dựng ý thức về sự khác biệt về văn hóa, chấp nhận sự đa dạng, và hòa hợp với cộng đồng quốc tế.

Môn học: **Đàm phán trong kinh doanh**

Mã môn học: ENGL2237 Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đàm phán trong kinh doanh là một trong những môn học tự chọn thuộc nhóm kiến thức bổ trợ chuyên ngành Tiếng Anh Thương Mại. Đàm phán là một trong những kỹ năng quan trọng trong kỹ năng giao tiếp. Trên thực tế chúng ta thực hiện rất nhiều cuộc đàm phán thương lượng trong học tập, công viêc và trong cuộc sống thường nhật mà đôi khi chúng ta không nhận ra. Đàm phán trong kinh doanh là quá trình bàn bạc, thỏa thuận giữa các bên một cách tự nguyện, trong đó các bên điều chỉnh đề xuất tiêu chí, nguyện vọng của cá nhân hay của tổ chức mình để có thể đạt được mục tiêu mong muốn.

Môn học: **Giao tiếp trong kinh doanh**

Mã môn học: ENGL2238 Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Giao tiếp nói chung và giao tiếp trong kinh doanh nói riêng là một phần quan trọng không thể thiếu, và có ý nghĩa rất lớn đối với những người trưởng thành, có những tương tác xã hội nhất định. Xuất phát từ thực tế đó, khóa học giao tiếp trong kinh doanh được thiết kế như một khóa học bổ trợ cho chuyên ngành anh văn thương mại của sinh viên khoa ngôn ngữ anh. Môn này có mối quan hệ chặt chẽ với các môn chuyên ngành khác (Nghiệp vụ văn phòng, Marketing) và có tác dụng hỗ trợ qua lại cho các môn chuyên ngành bổ trợ khác (Anh ngữ kinh doanh, Anh ngữ nhân dụng, Đàm phán trong kinh doanh, Quan hệ công chúng...). Được soạn thảo từ góc nhìn ngôn ngữ và chia sẻ kinh nghiệm thực tế, khóa học sẽ tập trung vào các vấn đề thực tế như sau: Các thuật ngữ, các câu từ, cấu trúc, tác phong, lề thói, văn phong trong tất cả các hình thức giao tiếp thương mại, Các lỗi về ngữ pháp, từ vựng có thể gặp phải khi giao tiếp và cách khắc phục, Các đặc điểm, tính chất, ý nghĩa, tầm quan trọng, ảnh hưởng của việc giao tiếp hiệu quả và không hiệu quả trong kinh doanh, môi trường làm việc, Các loại hình, kênh giao tiếp hiệu quả, Cách phân tích đối tượng tiếp nhận thông tin và các lựa chọn kênh truyền tải thông tin đến người nghe, người nhận, Các hình thức giao tiếp bằng văn bản, bằng lời, bằng cử chỉ cơ thể. Kỹ thuật lắng nghe, điều chỉnh tông giọng, thần thái, thái độ để thích ứng được tốt hơn trong môi trường làm việc đa tính cách, đa văn hóa, lối sống.... để từ đó nâng cao kỹ năng giao tiếp và cách nhìn nhận, khả năng lựa chọn đúng thời điểm thời gian, không gian để bắt đầu giao tiếp và giao tiếp có hiệu quả, tận dụng tối đa những lợi ích mà giao tiếp đem lại trong cuộc sống và công việc, Các cách làm việc đội nhóm hiệu quả. Các điều chỉnh, thao tác các kỹ năng nói và viết, cử chỉ điệu bộ khi làm việc nhóm để động viên, hỗ trợ lẫn nhau trong công việc tập thể. Các phương pháp để làm phối hợp hợp tác khéo léo, nâng cao vị thế trong đội nhóm...., Cách điều phối cuộc họp, kỹ năng thuyết trình, các loại văn bản cần chuẩn bị và cách lưu trữ hồ sơ.

Môn học: **Khởi nghiệp**

Mã số môn học: BADM1390 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này cung cấp kiến thức cơ bản về quá trình khởi tạo doanh nghiệp mới trong nền kinh tế thị trường. Môn học trình bày những nội dung cốt lõi như: Tổng quan về khởi nghiệp, quá trình sáng tạo và phát sinh ý tưởng kinh doanh, đánh giá cơ hội của đề án kinh doanh trên thị trường, vấn đề pháp luật trong khởi nghiệp, kế hoạch khởi nghiệp và chiến lược phát triển của doanh nghiệp trong giai đoạn đầu của quá trình hình thành và phát triển.

Môn học: **Thực tập tốt nghiệp**

Mã môn học: GLAW4899 Số tín chỉ: 4

Môn học trước: Học hết các môn học bắt buộc thuộc kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành, và kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo ngành Luật

Mô tả tóm tắt: Thực tập tốt nghiệp là môn học tổ chức vào những học kỳ cuối sau khi sinh viên đã được trang bị những kiến thức cơ bản về giáo dục đại cương và những kiến thức chuyên sâu về ngành, chuyên ngành và các kiến thức bổ trợ khác. Đối với môn học này, sinh viên sẽ đến thực tập tại các doanh nghiệp, cơ quan tổ chức có sử dụng kiến thức chuyên ngành luật để quan sát, làm quen và thực hành những kiến thức đã học vào thực tiễn. Kết thúc khóa thực tập, sinh viên sẽ hoàn thiện một chuyên đề thực tập tốt nghiệp. Chuyên đề phải thể hiện được năng lực của sinh viên trong việc hình thành ý tưởng, cách tổng hợp và vận dụng lý thuyết để giải quyết vấn đề trong thực tiễn của các tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan tổ chức.

Môn học: **Đề án ngành Luật 2**

Mã môn học: GLAW4499 Số tín chỉ: 4

Môn học trước: Học hết các môn học bắt buộc thuộc kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành, và kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo ngành Luật

Mô tả tóm tắt: Đề án ngành Luật 2 là môn học tổ chức vào những học kỳ cuối sau khi sinh viên đã được trang bị những kiến thức cơ bản về giáo dục đại cương và những kiến thức chuyên sâu về ngành, chuyên ngành và các kiến thức bổ trợ khác.

Môn học giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học để tiếp cận thực tiễn, nâng cao khả năng xử lý và thực hiện các công việc pháp lý trong đời sống xã hội.

Việc làm chuyên đề thực tập tốt nghiệp nhằm mục đích giúp sinh viên hình thành

ý tưởng về vấn đề nghiên cứu, hệ thống kiến thức, tổng hợp và vận dụng lý thuyết để giải quyết vấn đề trong thực tiễn của doanh nghiệp và các tổ chức có liên quan khác.

Môn học: **Khóa luận tốt nghiệp**

Mã môn học: GLAW4699 Số tín chỉ: 6

Môn học trước: Thực tập tốt nghiệp

Mô tả tóm tắt:

Khóa luận tốt nghiệp là môn học tổ chức vào học kỳ cuối sau khi sinh viên đã được trang bị những kiến thức cơ bản về giáo dục đại cương và những kiến thức chuyên sâu về ngành, chuyên ngành và các kiến thức bổ trợ khác.

Sau khi thực tập tốt nghiệp, nếu đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp, sinh viên sẽ được hướng dẫn thực hiện Khóa luận tốt nghiệp trong một thời gian nhất định. Việc thực hiện Khóa luận tốt nghiệp nhằm mục đích giúp sinh viên hình thành và phát triển ý tưởng nghiên cứu, kỹ năng nghiên cứu về những vấn đề lý luận, quy định pháp luật và thực tiễn đặt ra đối với những vấn đề đó. Nếu không đủ điều kiện để làm Khóa luận tốt nghiệp hoặc theo nguyện vọng của sinh viên, sinh viên được đăng ký học các môn tự chọn từ kiến thức ngành tự chọn, kiến thức chuyên ngành tự chọn, kiến thức bổ trợ tự chọn để đảm bảo đủ khối lượng tối thiểu 06 tín chỉ tích lũy theo quy định của Trường.

XIII. Đề cương chi tiết môn học (*Phụ lục 3*).

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Minh Hà